

Số: 113/2026/QĐST-DS.

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21/8/2026, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2026/TLST-DS ngày 21/5/2026, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21/8/2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chủ tịch HĐQT.

Địa chỉ: Số A T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K – Phó tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tuấn L – Chuyên viên xử lý nợ. CCCD số: 038xxxxx06548, BCA cấp ngày 01/11/2022.

Địa chỉ: Số A P, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: 1. Ông Phạm Viết K - Sinh năm 1987.

CCCD số: 0380xxxx09423, BCA cấp ngày 28/6/2022.

2. Bà Mai Thị T – sinh năm 1990.

CCCD số: 0381xxxx07807, BCA cấp ngày 28/6/2022.

Cùng địa chỉ: Thôn P, phường N, tỉnh Thanh Hóa.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nợ*: Theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số: REF 2416300362/HĐTD/THA-PVK, tính đến hết ngày 21/8/2026. Trong đó, Nợ gốc: 800.000.000 đồng. (Tám trăm triệu đồng), Nợ lãi: 121.150.953 đồng. (Một trăm hai mươi một triệu, một trăm năm mươi nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng). Tổng cộng là: 921.150.953 đồng. (Chín trăm hai mươi một triệu, một trăm năm mươi nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng).

- *Về phương án trả nợ*:

+ Lần một: Chậm nhất đến ngày 21/9/2026, ông K và bà T, phải có trách nhiệm trả nợ số tiền gốc cho Ngân hàng TMCP Đ, là 50.000.000 đồng. (Năm mươi triệu đồng);

+ Lần hai: Chậm nhất đến ngày 21/10/2026, ông K và bà T, nhận trách nhiệm trả nợ số tiền gốc cho Ngân hàng TMCP Đ, là 50.000.000 đồng. (Năm mươi triệu đồng);

+ Lần ba: Chậm nhất đến ngày 21/11/2026, ông K và bà T, nhận trách nhiệm trả nợ hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Đ, là 700.000.000 đồng. (Bảy trăm triệu đồng) và số tiền lãi suất tính đến hết ngày 21/8/2026, là: 121.150.953 đồng. (Một trăm hai mươi một triệu, một trăm năm mươi nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng) và lãi suất phát sinh được tính tiếp theo kể từ ngày 22/8/2026 Theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số: REF 2416300362/HĐTD/THA-PVK cho đến khi ông K và bà T thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp, ông K và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo phương án trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền và ông K và bà T cũng đã cam kết chịu trách nhiệm và tạo điều kiện thuận lợi nhất để cho Thi hành án dân sự nơi có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản bảo đảm của ông K và bà T đã dùng thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: REF 2221400024/HĐTC/THA-PVK/1 ngày 03/8/2022 tại Văn phòng Công chứng T, số A Đại lộ L, phường L, thành phố Thanh Hóa, (Nay là phường H), tỉnh Thanh Hóa và theo phản ánh tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 304041 do UBND thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 29/4/2020 cho ông Phạm Viết K, là thửa đất số: 887, tờ bản đồ số 13, diện tích 190m² (Trong đó: Đất ở 100m², thời hạn sử dụng lâu dài; đất trồng cây lâu năm 90m², thời hạn sử dụng đến ngày 01/7/2064. (Giữ nguyên như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên). Tại thời điểm Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ đất có cạnh phía đông giáp đường giao thông liên thôn; cạnh phía tây giáp đường nội đồng; cạnh phía bắc giáp thửa 105 của hộ nhà bà B; cạnh phía nam giáp thửa 106 của hộ nhà bà Lê Thị D và nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là: 01 căn nhà cấp 4, số tầng 01 tầng mái bằng, diện tích xây dựng và diện tích sàn 100m², sàn nhà lát gạch men kết cấu vật liệu xây dựng bao gồm gạch, bê tông cốt thép, cạnh phía đông và cạnh phía tây 7,81m; cạnh phía bắc và cạnh phía nam 10m; phía trước nhà có đĩa văng 0,62m, đĩa văng bên hông nhà 0,78m; sân trước nhà có chiều rộng 5m, chiều dài 8,88m; phía sau nhà là bếp và công trình phụ có chiều dài 3,38m, chiều rộng là 8,88m mái lợp tôn.

- Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận bên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bên nguyên đơn đề nghị được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của Pháp luật.

Do đó: + Bên bị đơn ông Phạm Viết K và Mai Thị T, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (Đã làm tròn số) là: 19.817.000 đồng. (Mười chín triệu, tám trăm mười bảy nghìn đồng);

+ Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ, tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 21.300.000 đồng (Hai mươi một triệu, ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003854 ngày 18/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDKV4, tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thuyền